TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN V** **TỈNH H**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 70/2023/QĐST - HNGĐ	*V, ngày 20 tháng 7 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 88/2023/TLST - HNGĐ ngày 29 tháng 5 năm 2023 giữa:

Nguyên đơn: Chị Tải Thị L, sinh năm 1997; Nơi cư trú: Thôn C, xã Tr, huyện V, tỉnh H.

Bị đơn: Anh Lương Văn T, sinh năm 1990; Nơi cư trú: Thôn Kh, xã Tr, huyện V, tỉnh H.

Căn cứ vào các Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 9; khoản 7 Điều 26 và khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83, 107; 110, 116 và Điều 117 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 7 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 7 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Tải Thị L và Anh Lương Văn T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Tải Thị L và Anh Lương Văn T thuận tình ly hôn.

Về nuôi con chung: Anh Lương Văn T là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Lương Thị H, sinh ngày 24/10/2014 và Lương Quốc H1, sinh ngày 13/6/2018 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Chị Tải Thị L có nghĩa cấp dưỡng nuôi con chung cho mỗi cháu là 1.000.000đ/ tháng, Tổng số tiền cấp dưỡng cho cả hai cháu là 2.000.000đ *(Hai triệu đồng)* trên một tháng; Phương thức cấp dưỡng theo hàng tháng, thời gian cấp dưỡng kể từ ngày 01/8/2023 cho đến khi

cháu Lương Thị H và Lương Quốc H1 đủ 18 tuổi. Anh Lương Văn T là người nhận số tiền cấp dưỡng hàng tháng cho hai cháu Lương Thị H và Lương Quốc H1.

"Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác".

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con chung, sau này chị L và anh T có quyền thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con và người trực tiếp nuôi con theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung và công nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về án phí: Chị Tải Thị L tự nguyện chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn là 150.000^{đ} và án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng theo định kỳ là 150.000^{đ}. Tổng số tiền án phí Chị Tải Thị L tự nguyện chịu là 300.000^{đ} *(Ba trăm nghìn đồng)* được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu số: 0002583 ngày 25/5/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện huyện V, tỉnh H. Anh Lương Văn T không phải chịu án phí.

Trường hợp Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh H;
- VKS ND tỉnh H;
- VKS ND huyện V;
- UBND xã Tr, huyện V;
- Chi cục THADS huyện V;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Cù Văn Minh